

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tiến
Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/10/1965 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Đặng Thị Ng và có 02 con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Người bị hại: Anh Hàn Xuân H, sinh năm 1983 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hàn Thị Tr, sinh năm 1984 (Vợ anh H) (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Bà Trương Thị C, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

- Ông Hàn Minh Kh, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h 15 phút ngày 31/5/2020, Nguyễn Văn S (có giấy phép lái xe hạng A1, số V239385 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2005) điều khiển xe mô tô biển số: 36R4 - 4554 đi từ cánh đồng thôn M về thôn V. Khi đến đoạn đường qua nhà văn hóa thôn M, xã Ph, huyện H, Nguyễn Văn S phát hiện phía trước ngược chiều có anh Hàn Xuân H (có giấy phép lái xe hạng A1, số 380142021562 do Sở GTVT tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/9/2014) đang điều khiển xe mô tô biển số 36K3-2698 chở con trai là cháu Hàn Xuân T (cháu Tug ngồi phía trước yên xe) từ trong ngõ nhà bố vợ là ông Hàn Minh Kh đi ra và đang đứng chệch chéo theo hướng bên phải hướng đi của anh H, thuộc phần đường bên trái của S. Do đã sử dụng bia quá mức quy định, Nguyễn Văn S đã đánh lái sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, để mặt và má ngoài lốp trước bên phải xe mình đâm va vào mặt ngoài trên sau bên phải lốc máy, mặt trước trên phanh chân xe anh H, hậu quả làm anh H ngã xuống đường bị chấn thương sọ não và đến ngày 01/6/2020 chết.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đo nồng độ cồn, lập biên bản xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn S và trưng cầu giám định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14h 10 phút ngày 31/5/2020 xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn tại tuyến đường liên thôn thuộc địa phận thôn M, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường bê tông rộng 3,3m, không có lề đường, không có hệ thống biển báo hiệu giao thông. Lấy cột cổng ngõ phía bắc của gia đình ông Hàn Minh Kh làm điểm mốc; lấy mép đường bê tông bên phải theo chiều từ nhà văn hóa thôn M đi thôn V là mép đường chuẩn cho các chỉ số đo, hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Vết cà trượt dài liên tục trên mặt đường bê tông, vết có kích thước 0,46m x 0,02m, vết có chiều Bắc – Nam; đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 2,3m, điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 2,3m(ký hiệu vết 1).

- Cách điểm cuối của vết (1) về phía đông 0,2m là điểm đầu của vết tỳ trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên mặt đường, vết có kích thước 0,45m x 0,08m, vết có hình vòng cung theo chiều Bắc – Nam; điểm đầu và điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 2,49m (ký hiệu vết 2).

- Cách điểm cuối của vết (1) về phía Nam 0,6m là vị trí, tư thế xe mô tô biển số 36R4 – 4554 đang nằm ngả nghiêng phải, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc; đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 2,2m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 2,4m (ký hiệu vết 3).

- Liên kề với vị trí đầu xe mô tô biển số 36R4 – 4554 là vị trí, tư thế xe mô tô biển số 36K3-2698 đang nằm ngả nghiêng phải; đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam (chéch Đông Bắc – Tây Nam) đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 2,75m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 1,9m (Ký hiệu vết 4).

- Dóng đo vuông góc từ điểm cuối của vết (2) về hướng Nam 0,9m là điểm đầu của vết tỳ trượt dài liên tục trên mặt đường bê tông, vết có kích thước 1,15m x 0,05m vết có chiều Đông Bắc – Tây Nam; đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 2,2m, điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 1,7m (Ký hiệu vết 5).

Tại biên bản làm việc hồi 16h 40 phút ngày 31/5/2020 và phiếu đo nồng độ cồn số lưu 00001200, thể hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn S là 0,785mg/1L khí thở.

Tại bản kết luận giám định số: 1641/PC09 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước tương ứng từ hàng chữ “INOUE” đến cuối hàng chữ số “NF63” (theo cùng chiều chuyển động tiến) xe mô tô BKS 36R4-4554 với mặt ngoài trên sau bên phải lồng máy, mặt trước trên phanh chân xe mô tô BKS 36K3-2698;

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36R4-4554 có hướng chuyển động từ phải qua trái, chệch ngược chiều so với hướng của xe mô tô BKS 36K3-2698;

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tỳ trượt (5), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng đi nhà văn hóa thôn Phụng Mao;

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 1546/GDPY-PC09 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân Hàn Xuân H chết là do: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 36R4-4554 cho Nguyễn Văn S và trả chiếc xe BKS 36K3-2698 cho chị Hàn Thị Tr. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số V239385 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2005 mang tên Nguyễn Văn S đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Nguyễn Văn S đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 200.000.000đ, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSHH ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S 36 tháng tù, cho hưởng án treo,

thời gian thừa thách là 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 36R4-4554 cho Nguyễn Văn S và trả chiếc xe BKS 36K3-2698 cho chị Hàn Thị Tr là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số V239385 do sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2005 mang tên Nguyễn Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận rõ sai lầm của mình nên rất ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân. Xin HĐXX xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cháu ruột bị cáo bị ung thư máu, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng. Nhất là trong tình hình hiện nay, tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, trở thành nỗi ám ảnh lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông.

Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã sử dụng rượu bia vượt quá quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ mà vẫn tham gia giao thông, nên không làm chủ được phương tiện, lấn chiếm phần đường, để xảy ra tai nạn gây cái chết cho anh H. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự chủ quan khi tham gia giao thông, coi thường pháp luật, mà còn gây nỗi đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân đội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BS 36R4-4554 cho Nguyễn Văn S và trả chiếc xe BS 36K3-2698 cho chị Hàn Thị Tr là phù hợp.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1, số V239385 mang tên Nguyễn Văn S chuyển theo hồ sơ vụ án do không áp dụng hình phạt bổ sung nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình các bị hại số tiền 200.000.000đồng(Hai trăm triệu đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. **Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.**

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1, số V239385 mang tên Nguyễn Văn S.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân